

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày: 24/7/2023
V/v: Tranh chấp hợp
đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Vân
2. Ông Lê Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2023/TLST - DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023; Quyết định thay thế thành viên những người tiến hành tố tụng số: 74/QĐ-TA ngày 17/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tòa nhà H – số M, phường N, quận 3, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị X - Chuyên viên quan hệ khách hàng.

(Theo văn bản ủy quyền số 120/2023/UQ-BVB ngày 24/3/2023 và văn bản ủy quyền số 239/2021/UQ-PCTT ngày 01/6/2021)

Bị đơn: Ông Phạm Đắc T – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: SN H, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt có mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn, vắng mặt ông Phạm Đắc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/01/2022, ông Phạm Đắc T và ngân hàng TMCP B (viết tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 072100052200, theo đó Ngân hàng đã giải ngân cho ông Thịnh vay số tiền 300.000.000đ; thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày được giải

ngân; mục đích vay: Tiêu dùng mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình; lãi suất vay: 11%/năm (cố định trong 12 tháng đầu); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức trả nợ được chia thành 120 kỳ, kỳ trả nợ gốc lãi vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 15/02/2022. Ông Phạm Đắc Thịnh đã nhận đủ số tiền vay theo giấy nhận nợ ngày 19/01/2022.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ ông Phạm Đắc T đã thế chấp tài sản gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 24, có tọa địa chỉ: số 29 Đặng Tất, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CQ257365; Sổ vào sổ: CH02765/3374/QĐ-UBND do UBND TP Thanh Hóa cấp ngày 19/4/2019 cho ông Phạm Đắc T; Theo Hợp đồng thế chấp số 0752100052300 ngày 18/01/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng: Ông Phạm Đắc T đã thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc là: 27.500.004 đồng; trả lãi trong hạn: 28.667.085 đồng; lãi chậm trả lãi: 58.161 đồng. Tổng gốc, lãi đã thanh toán: 56.225.250 đồng và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ tháng 01/2023. Ngân hàng đã nhiều lần gặp gỡ ông Thịnh để làm việc, đôn đốc ông Thịnh trả nợ nhưng ông Thịnh đã không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết.

Tính đến ngày 24/7/2023, ông Phạm Đắc T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: **296.721.362 đồng**. Trong đó nợ gốc: 272.499.996 đồng; Nợ lãi trong hạn: 698.141 đồng; Nợ quá hạn: 21.899.131 đồng; Lãi phạt chậm trả gốc, lãi: 1.624.093 đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Đắc Thịnh phải thanh toán hết số nợ cho ngân hàng tính đến ngày 24/7/2023 là: **296.721.362 đồng** và toàn bộ lãi suất phát sinh kể từ ngày 25/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 072100052200 ngày 18/01/2020 và giấy nhận nợ.

Nếu ông Phạm Đắc Thịnh không trả đúng và đủ số tiền nêu trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 24, có tọa địa chỉ: số 29 Đặng Tất, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CQ257365; Sổ vào sổ: CH02765/3374/QĐ-UBND do UBND TP Thanh Hóa cấp ngày 19/4/2019 cho ông Phạm Đắc Thịnh; Hợp đồng thế chấp số 0752100052300 ngày 18/01/2020 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về phía ông Phạm Đức T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Thịnh không có mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Phạm Đắc Thịnh thanh toán hết khoản tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt lãi chậm trả lãi.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố

tụng dân sự. Bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử. Về nội dung yêu cầu khởi kiện đề nghị HĐXX căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Phạm Đức T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng tín dụng số 1072100052200 ngày 18/01/2022 giữa Ngân hàng TMCP Bản Việt với ông Phạm Đức T được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hộ khẩu thường trú của bị đơn và tài sản bảo đảm tại thành phố Thanh Hóa. Mục đích vay vốn của ông T là vay tiêu dùng mua sắm vận dụng gia đình, do đó khi xảy ra tranh chấp xác định đây là quan hệ tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Bản Việt và ông Phạm Đức T đã ký kết 01 hợp đồng tín dụng, theo đó ngân hàng đã giải ngân cho ông Phạm Đức Thịnh vay số tiền 300.000.000đ. Ông Thịnh đã nhận đủ số tiền vay theo giấy nhận nợ ngày 19/01/2022. Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ ông Phạm Đức Thịnh phải có nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ trên trong thời hạn 10 năm kể từ ngày được giải ngân và được chia thành 120 kỳ, mỗi kỳ trả số nợ gốc 2.500.000 đồng vào ngày 15 hàng tháng, kỳ đầu tiên thanh toán vào ngày 15/02/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng Ông Phạm Đức Thịnh đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ là 56.225.250 đồng (trong đó trả nợ gốc: 27.500.004 đồng; trả lãi trong hạn: 28.667.085 đồng; lãi chậm trả lãi: 58.161 đồng) và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ tháng 12/2022. Ngân hàng đã thông báo nợ quá hạn, nhiều lần làm việc, đôn đốc ông Thịnh trả nợ. Ngày 26/02/2023 ông Phạm Đức Thịnh đã cam kết trả hết nợ gốc, lãi đến hạn và sẽ trả nợ đúng thời hạn theo cam kết tại hợp đồng tín dụng, thế nhưng không thực hiện nghĩa vụ như cam kết. Do đó kể từ tháng 01/2023 khoản nợ đến hạn đã chuyển nợ quá hạn. Tính đến ngày 24/7/2023 ông Phạm Đức Thịnh còn nợ Ngân hàng số tiền là: **296.721.362 đồng** (trong đó nợ gốc: 272.499.996 đồng; nợ lãi trong hạn: 698.141 đồng; nợ lãi quá hạn: 21.899.131 đồng; Lãi phạt chậm trả gốc, lãi: 1.624.093 đồng). Việc ông Thịnh không thanh toán đủ, đúng kỳ trả nợ đã vi phạm Điều 4 hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ về phương thức trả nợ, nên Ngân hàng có quyền khởi kiện đòi nợ trước thời hạn.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, căn cứ vào Điều 463; 466 Bộ luật dân sự; Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

[3] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, ngày 18/01/2022 giữa Ngân hàng, ông Phạm

Đắc Thịnh đã ký hợp đồng thế chấp số 0752100052300. Theo đó ông Phạm Đắc Thịnh đã dùng tài sản của mình là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 24, có tọa địa chỉ: số 29 Đặng Tất, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CQ257365; Sổ vào sổ: CH02765/3374/QĐ-UBND do UBND TP Thanh Hóa cấp ngày 19/4/2019 cho ông Phạm Đắc Thịnh. Việc thế chấp tài sản các bên ký kết đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và ký kết trên cơ sở tự nguyện, được công chứng tại văn phòng công chứng theo đúng trình tự thủ tục pháp luật, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất. Theo Điều 3 về nghĩa vụ được bảo đảm được cam kết trong HĐTC các bên thỏa thuận: Nghĩa vụ được bảo đảm: “Bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí, các khoản phải trả khác...”. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Phạm Đắc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 7.049.000 đồng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 BLTTDS; Điều 463; Điều 466 BLDS năm 2015. Điều 6; khoản 2 Điều 26; điểm d tiểu mục 1.3 mục 1 phần I Mục A Nghị quyết 326/2016 của UBTWQH 14 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt.

- Buộc ông Phạm Đắc T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B khoản tiền vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 072100052200 ngày 18/01/2022 số tiền tính đến ngày 24/7/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là: **296.721.362 đồng** (trong đó nợ gốc: 272.499.996 đồng; nợ lãi trong hạn: 698.141 đồng; nợ lãi quá hạn: 21.899.131 đồng; Lãi phạt chậm trả gốc, lãi: 1.624.093 đồng).

Kể từ ngày 25/7/2023, ông Phạm Đắc Thịnh còn phải tiếp tục chịu khoản nợ lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 072100052200 ngày 18/01/2022 mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Phạm Đắc Thịnh không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên, bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 24, có tọa địa chỉ: số 29 Đặng Tất, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CQ257365; Sổ vào sổ: CH02765/3374/QĐ-UBND do UBND TP Thanh Hóa cấp

ngày 19/4/2019 cho ông Phạm Đắc T; hợp đồng thế chấp số 0752100052300 ngày 18/01/2022 để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Phạm Đắc T phải chịu án phí sơ thẩm là: 14.836.068 đồng.

Trả lại cho ngân hàng thương mại cổ phần Bản Việt toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 7.049.000 đồng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0002969 ngày 21/4/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Các bên đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADSTPH;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Hào